

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÌ MỤC TIÊU XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2011-2015 Ở BÌNH DƯƠNG

*Lê Đình Bình**

TÓM TẮT

Xóa đói giảm nghèo không đơn giản là việc phân phối lại thu nhập một cách thụ động mà phải tạo ra động lực tăng trưởng tại chỗ, chủ động tự vươn lên thoát nghèo. Đồng thời không đơn thuần là sự trợ giúp một chiều của tăng trưởng kinh tế đối với các đối tượng có nhiều khó khăn mà còn là nhân tố quan trọng tạo ra một mặt bằng tương đối đồng đều cho phát triển, tạo thêm một lực lượng sản xuất dồi dào và bảo đảm sự ổn định cho giai đoạn “cất cánh” của Tỉnh. Chương trình, mục tiêu giảm nghèo ở Bình Dương đã đi vào giai đoạn mới, nhiều giải pháp được đặt ra phù hợp với tình hình thực tế của địa phương nhằm xây dựng Bình Dương thành một tỉnh có tốc độ phát triển kinh tế nhanh, toàn diện đảm bảo mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, xóa đói giảm nghèo, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong tỉnh.

ECONOMIC GROWTH TARGET FOR SUSTAINABLE POVERTY REDUCTION PERIOD 2011-2015 OF BINH DUONG

SUMMARY

Poverty reduction is not simply a redistribution of income passively, but to create the growth momentum in place, actively escape from poverty. At the same time is not merely one-sided support of economic growth for the subjects are more difficult but also an important factor creating a relatively uniform surface for development, creating a force abundant production and ensure stability for the period of "take off" of the province. Program, the goal of poverty reduction from Binh Duong went into a new phase, many solutions are set in accordance with the actual situation of the locality in order to build a province of Binh Duong has speed, rapid economic development, ensure a comprehensive relationship between economic growth with the proper solution of social problems, poverty reduction, continuously improving the material life and spiritual life of people in the province.

Bình Dương thuộc miền Đông Nam Bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (gồm 8 tỉnh thành, thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Phước, Tây Ninh, Long An và tỉnh Tiền Giang), là một trong những tỉnh có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, phát triển công nghiệp năng động của cả nước.

Diện tích tự nhiên 2.695,22km² (chiếm khoảng 0,83% diện tích cả nước, khoảng 12% diện tích miền Đông Nam Bộ). Dân số 1.619.930 người (theo niên giám năm 2010), mật độ dân số khoảng 550 người/km². Gồm 7 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 4 huyện 3 thị xã, trong đó thị xã Thủ Dầu Một là trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa của tỉnh.

* ThS. GV. Trường Đại học Thủ Dầu Một

Bình Dương là cửa ngõ giao thương với TP. Hồ Chí Minh, trung tâm kinh tế - văn hóa của cả nước; có các trục lộ giao thông huyết mạch của quốc gia chạy qua như quốc lộ 13, quốc lộ 14, đường Hồ Chí Minh, đường Xuyên Á ...; cách sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất và các cảng biển chỉ từ 10 - 15 Km... thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội toàn diện.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX (nhiệm kỳ 2010-2015) đã đánh giá: chương trình mục tiêu giảm nghèo ở Bình Dương được các cấp, các ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội và nhân dân tham gia tích cực. Đã huy động được nhiều nguồn vốn cho các đối tượng nghèo vay, góp phần giảm trên 21.000 hộ nghèo. Theo phương hướng mục tiêu đến năm 2015, chú trọng các chương trình phát triển kinh tế gắn với bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết việc làm và giảm nghèo, ban hành chuẩn nghèo mới giai đoạn 2011-2015, phấn đấu đến cuối năm 2015 cơ bản xóa hộ nghèo theo tiêu chí mới của tỉnh.

Nghèo không chỉ đơn giản là mức thu nhập thấp mà còn thiếu thốn trong việc tiếp cận dịch vụ, như giáo dục, văn hóa, thuốc men, không chỉ thiếu tiền mặt, thiếu những điều kiện tốt hơn cho cuộc sống mà còn thiếu thể chế kinh tế thị trường hiệu quả, trong đó có các thị trường đất đai, vốn và lao động cũng như các thể chế nhà nước được cải thiện có trách nhiệm giải trình và vận hành trong khuôn khổ pháp lý minh bạch cũng như một môi trường kinh doanh thuận lợi. Mức nghèo còn là tình trạng đe dọa bị mất những phẩm chất quý giá, đó là lòng tin và lòng tự trọng.

Vậy làm gì để xóa đói giảm nghèo bền vững trong giai đoạn mới 2011-2015 cần phải có cách tiếp cận mới, định hướng cho tăng trưởng kinh tế và xóa đói giảm nghèo theo tiêu chí mới.

Tăng trưởng kinh tế được định nghĩa là sự gia tăng của GDP hoặc GNP hoặc thu nhập bình quân đầu người trong một thời gian nhất định. Tăng trưởng kinh tế thể hiện sự thay đổi

về lượng của nền kinh tế. Tuy vậy ở một số quốc gia, mức độ bất bình đẳng kinh tế tương đối cao nên mặc dù thu nhập bình quân đầu người cao nhưng nhiều người dân vẫn sống trong tình trạng nghèo khổ.

Từ đó, có thể phân loại nhiều “chế độ tăng trưởng” khác nhau tùy theo mối liên hệ giữa tăng trưởng và phân phối thu nhập (biểu hiện qua độ co giãn của nghèo đói đối với tăng trưởng):

- Nếu tốc độ giảm tỷ lệ nghèo và tốc độ tăng trưởng thu nhập bình quân ngang nhau, có thể nói rằng tăng trưởng là “trung tính” đối với phân phối thu nhập (độ co giãn bằng - 1);

- Trong trường hợp tốc độ giảm nghèo vượt qua tốc độ tăng trưởng thu nhập bình quân, có thể gọi tăng trưởng là “vì người nghèo” (pro-poor), theo nghĩa chế độ tăng trưởng thay đổi phân phối thu nhập theo hướng bình đẳng hơn, cho nên tỷ lệ nghèo giảm mạnh hơn (độ co giãn vượt - 1)

- Trong trường hợp tốc độ giảm nghèo thấp hơn tốc độ tăng trưởng thu nhập bình quân, có thể gọi tăng trưởng là “trickle down” (chảy ròng xuống), theo nghĩa chế độ tăng trưởng thay đổi phân phối thu nhập theo hướng bất bình đẳng hơn, cho nên tỷ lệ nghèo có giảm nhưng ít hơn (độ co giãn ở giữa 0 và - 1).

- Trong trường hợp tỷ lệ nghèo tăng thay vì giảm, bởi tốc độ tăng trưởng thu nhập bình quân tương đối thấp trong khi bất bình đẳng trong phân phối lại tăng (độ co giãn trở nên dương), có thể gọi đó là chế độ tăng trưởng “bần cùng hoá” (immiserizing).

Nghèo được định nghĩa dựa vào hoàn cảnh xã hội của cá nhân, nghèo không chỉ đơn giản là mức thu nhập thấp mà còn thiếu thốn trong việc tiếp cận dịch vụ, như giáo dục, văn hóa, thuốc men, không chỉ thiếu tiền mặt, thiếu những điều kiện tốt hơn cho cuộc sống mà còn thiếu thể chế kinh tế thị trường hiệu quả, trong đó có các thị trường đất đai, vốn và lao động

cũng như các thể chế nhà nước được cải thiện có trách nhiệm giải trình và vận hành trong khuôn khổ pháp lý minh bạch cũng như một môi trường kinh doanh thuận lợi. Mức nghèo còn là tình trạng đe dọa bị mất những phẩm chất quý giá, đó là lòng tin và lòng tự trọng.

Việt Nam đã thừa nhận định nghĩa chung về đói nghèo do Hội nghị chống đói nghèo khu vực Châu á - Thái Bình Dương do ESCAP tổ chức tại Băng Cốc, Thái Lan tháng 9/1993: *nghèo là tình trạng một bộ phận dân cư không được hưởng và thỏa mãn các nhu cầu cơ bản của con người mà những nhu cầu này đã được xã hội thừa nhận tùy theo trình độ phát triển kinh tế - xã hội và phong tục tập quán của địa phương.*

Chuẩn nghèo mới áp dụng cho giai đoạn 2011-2015 theo Chỉ thị số 1752/CT-TTg ngày 21-9-2010 của Thủ tướng Chính phủ, mức chuẩn nghèo và cận nghèo được xác định, những hộ có thu nhập bình quân từ 400.000 đồng/người/tháng trở xuống là hộ nghèo (khu vực nông thôn), đối với khu vực thành thị hộ nghèo là những hộ có mức thu nhập bình quân 500.000 đồng/người/tháng; Hộ cận nghèo là những hộ có mức thu nhập bình quân từ 401.000 đồng đến 520.000 đồng/người/tháng (khu vực nông thôn), đối với khu vực thành thị là từ 501.000 đồng đến 650.000 đồng/người/tháng.

- UBND tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 49/2010/QĐ-UBND, ngày 22/12/2010, Quy định chuẩn nghèo tỉnh Bình Dương giai đoạn 2011-2015. Theo quy định, đối với khu vực nông thôn, những hộ có mức thu nhập bình quân từ 800.000 đồng/người/tháng trở xuống là hộ nghèo. Đối với khu vực thành thị, những hộ có mức thu nhập bình quân từ 1.000.0000 đồng/người/tháng trở xuống là hộ nghèo.

Theo kết quả điều tra, cả nước hiện có 5 tỉnh, thành phố có tỷ lệ hộ nghèo dưới 5% là Tp Hồ Chí Minh (0,01%), Bình Dương (0,05%),

Đồng Nai (1,45%), Bà Rịa Vũng Tàu (4,35%), Hà Nội (4,97%). Đây là những địa phương đã ban hành chuẩn nghèo riêng, cao hơn chuẩn nghèo quốc gia.

Như vậy với tiêu chí trên, chuẩn nghèo tỉnh Bình Dương giai đoạn 2011 - 2015 cao gấp 2 lần so với chuẩn nghèo Trung ương, Hà Nội và Đà Nẵng; gấp 1,2 lần so với chuẩn nghèo tỉnh Đồng Nai; chuẩn nghèo khu vực thành thị bằng với chuẩn nghèo của Tp. Hồ Chí Minh. Nếu theo chuẩn này, ước tính đầu năm 2011 tỷ lệ hộ nghèo tỉnh Bình Dương chiếm 7%; toàn tỉnh sẽ có 15.037 hộ nghèo (*tính theo tổng số hộ dân đầu năm 2010 là 214.686 hộ*) và có khoảng 6.015 hộ cận nghèo. Dự kiến theo phương án trên, mỗi năm Bình Dương giảm 1,5% tỷ lệ hộ nghèo, như vậy đến cuối năm 2015, cơ bản tỉnh không còn hộ nghèo theo tiêu chí mới.

Để đi tới mục tiêu xóa đói, giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội, cần tiếp tục phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế, khó khăn còn tồn tại để hoàn thành những mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra, thực hiện có hiệu quả các nhóm chính sách hiện hành và luôn có điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn. Trong bối cảnh chung còn nhiều khó khăn nhưng kinh tế của Bình Dương đã duy trì được sự tăng trưởng tích cực. Tổng sản phẩm GDP của tỉnh 6 tháng đầu năm 2011 ước tăng 13,2% so với cùng kỳ.

Để tiếp tục đẩy mạnh công cuộc giảm nghèo và thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tốc độ gia tăng khoảng cách chênh lệch giàu nghèo, định hướng giảm nghèo thời kỳ 2011 - 2015 các ban, ngành của Tỉnh cần định hướng một số nội dung như sau:

Thứ nhất, thực hiện đổi mới, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh đi đôi với tiến hành công tác xóa đói giảm nghèo, thực hiện công bằng xã hội hạn chế sự phân cách giàu, nghèo giữa các tầng lớp dân cư, giữa các vùng

Thứ hai, các chính sách giảm nghèo thường xuyên phải được rà soát, đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm. Trên cơ sở đó, Tỉnh ban hành nghị quyết về định hướng giảm nghèo bền vững từng thời kỳ, giai đoạn trong đó, bao gồm các chính sách hỗ trợ trực tiếp đối với hộ nghèo, người nghèo; chính sách đặc thù cho địa bàn khó khăn nhất.

Thứ ba, tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu của Tỉnh giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011 - 2015. Tiếp tục thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng cao và bền vững, thực hiện có hiệu quả chính sách xóa đói giảm nghèo. Chiến lược toàn diện về Tăng trưởng và Xóa đói giảm nghèo phải là chương trình hành động nhằm cụ thể hoá các mục tiêu, cơ chế, chính sách, giải pháp chung của Tỉnh.

Thứ tư, tỉnh tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư từ ngân sách của Tỉnh để đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo ở các địa bàn đặc biệt khó khăn, trong đó tập trung vào các nội dung: hỗ trợ sản xuất, tăng thu nhập cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng và nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững; nâng cao năng lực giảm nghèo và truyền thông; tăng cường hoạt động giám sát, đánh giá các chính sách giảm nghèo tác động đến đối tượng thụ hưởng. Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng mô hình nông thôn mới; duy trì ổn định phát huy hệ thống tổ chức cán bộ chuyên trách giảm nghèo ở xã, phường. Tăng cường tiếp xúc, kiểm tra, giúp đỡ kịp thời những hộ nghèo phát sinh.

Thứ năm, trong giai đoạn 2011-2015, xóa đói giảm nghèo vẫn là một nhiệm vụ bức thiết với quy mô rộng lớn, mang ý nghĩa chính trị, xã hội, nhân văn sâu sắc và là một trọng tâm trong công tác bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội của tỉnh.

Thứ sáu, để thực hiện xóa đói giảm nghèo nhanh và bền vững, phải đẩy mạnh triển khai các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, trong đó trọng tâm là triển khai có hiệu quả Chương trình về xóa đói giảm nghèo giai đoạn

2011 - 2015 với chuẩn nghèo mới phù hợp với tình hình phát triển của tỉnh. Các chính sách và giải pháp xóa đói giảm nghèo phải thiết thực, đồng bộ cả về hỗ trợ phát triển sản xuất và đời sống, tạo việc làm, tiếp cận thị trường; nâng cao khả năng tự vươn lên thoát nghèo bền vững của người dân. Phải bảo đảm lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án và nguồn lực trên địa bàn; sự tham gia chủ động của người dân, cộng đồng và cơ sở.

Thứ bảy, cùng với việc ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách của tỉnh, tiếp tục huy động sự trợ giúp của cộng đồng doanh nghiệp và của toàn xã hội, động viên người nghèo, vùng nghèo nỗ lực vươn lên thoát nghèo bền vững, tiến tới làm giàu. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo hiện có, nhất là chương trình giảm nghèo ở các xã có số hộ nghèo cao.

Thứ tám, thực hiện cuộc vận động xã hội sâu rộng triển khai Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới, trong đó gắn phát triển kinh tế với xã hội và bảo vệ môi trường, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, tăng trưởng, phát triển xóa đói, giảm nghèo bền vững.

Thứ chín, tạo việc làm ổn định và đa dạng hoạt động thu nhập cho lao động nghèo; tăng thu nhập bình quân đầu người của các hộ nghèo. Bảo đảm các điều kiện thiết yếu về nhà ở, nước sinh hoạt, tiếp cận các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, dạy nghề, đời sống văn hóa, tinh thần, tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí cho các hộ nghèo, đặc biệt hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn. Kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh ở các xã nghèo, xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

Các chỉ tiêu kinh tế cụ thể:

- Cơ cấu kinh tế: phát triển và chuyển dịch theo hướng nâng cao tỷ trọng của các ngành công nghiệp, dịch vụ trong tổng GDP:

	Năm 2010	Năm 2015
Quy mô dân số (triệu người)	1,2	1,6
Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người giá so sánh năm 2005)	30	52
Thu nhập bình quân đầu người (USD/người quy ra USD theo giá so sánh năm 2005)	2.000	4.000
Cơ cấu kinh tế: nông, lâm, ngư nghiệp - công nghiệp - dịch vụ	4,5% -65,5% - 30%	3,4% - 62,9% - 33,7%

- Cơ cấu lao động chuyển dịch cùng với cơ cấu kinh tế theo hướng giảm lao động làm việc trong các ngành có năng suất thấp sang các ngành có năng suất, hiệu quả cao hơn:

	Năm 2010	Năm 2015
Ngành nông, lâm, ngư nghiệp	20%	14%
Công nghiệp – xây dựng	45%	48%
Dịch vụ	35%	38%

- Tốc độ tăng trưởng bình quân của các ngành, lĩnh vực (%/năm):

- Kim ngạch xuất - nhập khẩu (triệu USD):

	Năm 2010	Năm 2015
Kim ngạch xuất khẩu	8.662	14.000
Kim ngạch nhập khẩu	7.527	10.000
Tổng cộng	16.189	24.000

- Một số chỉ tiêu văn hóa – xã hội:

	Năm 2010	Năm 2015
Tỷ lệ thất nghiệp	Dưới 4,4%	4,2%
Lao động qua đào tạo		
Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng	Dưới 10%	Không còn
Tuổi thọ trung bình	75	77
Số cán bộ y tế (CBYT)/vạn dân	27 (có 8 bác sĩ)	38 (có 15 bác sĩ)
Số trường trung học cơ sở ở mỗi xã, phường	Ít nhất 1	
Mật độ điện thoại (số máy/100 dân)	42	50

(Nguồn từ trang tin điện tử Bình Dương)

	2011 - 2015
GDP	14,9
Nông, lâm nghiệp, thủy sản	3,4
Công nghiệp, xây dựng	14,5
Dịch vụ	16,5

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm thời kỳ 2011-2015 là 13,5-14%. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỷ trọng dịch vụ để đến năm 2015 cơ cấu kinh tế là : công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp với tỷ lệ tương ứng 59% - 38% - 3%. GDP bình quân đầu người đến năm 2015 là 63,2 triệu đồng (tương đương 3.000 USD).

Tỉnh đã ban hành quy định về chuẩn nghèo mới của tỉnh Bình Dương giai đoạn 2011-2015. Đến nay, toàn tỉnh hiện có 115 hộ nghèo theo tiêu chí Trung ương và 10.767 hộ nghèo theo tiêu chí của tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2011, tỉnh đã hỗ trợ tiền điện từ ngân sách cho hộ nghèo với mức hỗ trợ 30.000 đồng/hộ/ 1 tháng và chi hỗ trợ khó khăn đột xuất với mức 250.000 đồng/hộ. Đồng thời thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho người nghèo, đối tượng xã hội khác với tổng kinh phí trên 75 tỷ đồng.

Tỉnh đã xây 7.549 căn nhà đại đoàn kết, nhà tình thương, mái ấm tình thương cho hộ nghèo, với tổng số tiền hơn 68 tỷ đồng. Cấp 100% thẻ BHYT cho người nghèo, miễn giảm phí cho học sinh nghèo diện chính sách. Vận động các doanh nghiệp, nhà hảo tâm trao học bổng, tặng dụng cụ học tập cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn trị giá hàng tỷ đồng.

Đây là một trong những chính sách “đặc trưng” của Bình Dương không dùng kinh phí Nhà nước mà chỉ sử dụng kinh phí từ “Quỹ vì người nghèo” ở các cấp để xây tặng nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo. Chương trình mục tiêu giảm nghèo đã góp phần thực hiện tốt chương trình an sinh xã hội và phát triển kinh tế bền vững, giúp

Bình Dương tiến nhanh, tiến mạnh trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa xây dựng thành phố Bình Dương trong tương lai.

Chương trình, mục tiêu giảm nghèo ở Bình Dương đã đi vào giai đoạn mới, nhiều giải pháp được đặt ra phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Bước sang năm 2011, Bình Dương đã thực hiện áp dụng chuẩn nghèo mới giai đoạn 2010-2015. Thực hiện chuẩn nghèo mới, ước tính tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh chiếm 10%, toàn tỉnh sẽ có khoảng hơn 15.000 hộ nghèo và có khoảng hơn 7.000 hộ cận nghèo. Dự kiến, mỗi năm sẽ phấn đấu giảm 2% tỷ lệ hộ nghèo, như vậy đến cuối năm 2015 cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn mới.

Xây dựng Bình Dương thành một tỉnh có tốc độ phát triển kinh tế nhanh, toàn diện đảm bảo mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, xoá đói giảm nghèo, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Để tiếp tục thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo ở Bình Dương trong giai đoạn 2011-2015 có hiệu quả, Bình Dương xem đây là một trong những công tác trọng tâm thường xuyên trong chương trình hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền và cả hệ thống chính trị.

Với những ưu thế về điều kiện tự nhiên, tiềm năng kinh tế - xã hội và chính sách lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, Bình Dương sẽ tiếp tục tăng trưởng và xoá nghèo bền vững, trở thành một thành phố văn minh, hiện đại nhất Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tỉnh Bình Dương lần thứ IX. 2010, tr 119. XSKT Bình Dương.
- [2]. Văn Sơn. *Bình Dương phấn đấu đến cuối năm 2015 cơ bản không còn hộ nghèo theo tiêu chí mới.* 9/10/2011. WWW.Bình Dương. org.vn
- [3]. Văn Sơn. Thực hiện chương trình giảm nghèo trên địa bàn Tỉnh Bình Dương. 12/7/2011. WWW. Bình Dương. org.vn
- [4]. Mai Xuân. Bình Dương: GDP 6 tháng đầu năm 2011 tăng 13,2%. 29/7/2011. WWW. Bình Dương. org.vn
- [5]. Nguyễn Thị Kim Ngân. Bước ngoặt mới trong nỗ lực xóa đói, giảm nghèo. 13/4/2011. Tạp chí Cộng sản.
- [6]. Thủ tướng chính phủ. Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo. (Văn bản số 2685/VPCP-QHQT, ngày 21 tháng 5 năm 2002) Hà nội tháng 5 năm 2002.
- [7]. WWW. Bình Dương.gov.vn. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2020 (theo quyết định số 81/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ) trang tin điện tử Bình Dương.
- [8]. Đinh Văn Hùng. Về việc thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo ở Việt nam giai đoạn 2011-2020. 11/7/2011. Tạp chí cộng sản.
- [9]. Đỗ Thị Dinh. Xóa đói giảm nghèo – phương pháp tiếp cận mới. 16/3/2009. Tạp chí cộng sản